

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC X
TỈNH NINH BÌNH**
Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 16/7/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Minh Đức và ông Trần Xuân Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Toà án nhân dân Khu vực x, tỉnh Ninh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực x, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/7/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực x, tỉnh Ninh B – Cơ sở B cũ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2025/TLST-HS ngày 04/06/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST - HS ngày 10/06/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/HSST - QĐ ngày 24/6/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị B, sinh năm 1954 tại xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam (nay là xã B, tỉnh Ninh B); giới tính: Nữ; nơi đăng ký thường trú: Khối v, phường đ, thành phố v, tỉnh Nghệ An nay là Khối v, phường t, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam nay là thôn x, xã B, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Đức T (đã chết) và bà Hà Thị T (đã chết); có chồng là Nguyễn Hữu T và 04 con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Người bào chữa cho bị cáo B: Luật sư Phạm Hồng Kiên thuộc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Cán Cân Việt thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

*** Người bị hại:** Bà Phạm Thị L, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam nay là thôn x, xã B, tỉnh Ninh B.

*** Những người làm chứng:** Ông Nguyễn Thế Ngà, sinh năm 1971; chị Bùi Thị Nhài, sinh năm 1991; chị Phạm Thị Hằng, sinh năm 1980; bà Vũ Thị Xuyên, sinh năm 1968.

(Có mặt bị cáo B, ông K, bà L; vắng mặt những người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, bị cáo Nguyễn Thị B đi bộ ra chợ thuộc thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam (nay là xã B, tỉnh Ninh B) để mua hoa, quả cúng rằm. Khi đi đến quán bán giò lụa chín và thịt lợn sống của bà Phạm Thị L thì bị cáo B đòi bà L phải trả số tiền 35 triệu đồng đang nợ nhưng bà L không trả nên giữa bị cáo B và bà L xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau. Vì bức tức nên bị cáo B đến gần bàn mà bà L đang để mâm có giò lụa chín và cầm 03 chiếc giò loại 02 kg ném ra giữa đường ĐT971 thì bị các phương tiện giao thông đi qua chệch nát. Bị cáo B tiếp tục dùng hai tay cầm lần lượt 02 chiếc giò lụa loại 2kg, 02 chiếc giò lụa loại 01kg và 01 khúc giò lụa có khối lượng 0,7kg ném xuống lề đường làm số giò này bị vỡ, bám dính bụi đất bẩn. Sau đó, B đi sang bàn bày bán thịt lợn sống của bà L tiếp tục dùng tay hắt 01 miếng thịt lợn thăn có khối lượng 01kg và 03 miếng thịt mỡ sấn có khối lượng 4,7kg từ trên bàn rơi xuống dưới nền đường làm cả 04 miếng thịt bị bám dính bụi đất bẩn. Sự việc xảy ra tại gần khu chợ đông người qua lại và đã được người dân vào can ngăn thì bị cáo B dừng lại và bỏ về nhà.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm: 05 chiếc giò lụa đã chín có tổng khối lượng 6,7kg bề mặt xung quanh bám dính nhiều bụi đất bẩn màu đen (trong đó có 02 chiếc giò lụa loại 01kg, 02 chiếc giò lụa loại 02kg và 0,7kg giò lụa đã chín); 04 miếng thịt lợn sống có tổng khối lượng 5,7kg trên bề mặt xung quanh bám dính nhiều bụi đất bẩn màu đen, được cho vào các túi nilon buộc kín và niêm phong trong 02 thùng catton.

Ngày 15/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B định giá thiệt hại tài sản đối với toàn bộ số giò lụa chín và thịt lợn sống của bà Phạm Thị L bị hư hỏng ngày 15/12/2024. Tại Kết luận định giá tài sản số 53/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: *“Trị giá thiệt hại của:*

+ 6,7 kg giò lụa, đã chín, loại giò phổ biến trên thị trường, đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm là 871.000đ.

+ 01 kg thịt lợn, loại thịt thăn còn sống, đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm là 120.000đ.

+ 4,7 kg thịt lợn, loại thịt mỡ sấn, còn sống, đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm là 564.000đ.

+ 06 kg giò lụa, đã chín, đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm, loại giò phổ biến trên thị trường là 780.000đ.

Tổng cộng: 2.335.000đ (Hai triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng) ”.

Tại Cáo trạng số 41/CT - VKS - SH ngày 02/06/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Thị B về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực x, tỉnh Ninh Bình đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm i, o khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điều 30; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại 2.335.000 đồng.

Tại phiên tòa, khi đối đáp với Luật sư; Kiểm sát viên nêu quan điểm: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thì có đủ chứng cứ để xác định bị cáo B đã hắt 12,7 kg giò lụa chín của bà L xuống đường; trong đó có 06 kg giò đã bị ô tô đi qua chẹt nát không thu hồi được; cơ quan Công an chỉ thu được 6,7 kg giò và 5,7 kg thịt lợn; Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự trưng cầu những người làm nghề giò chả và bán thịt lợn đã thực hiện việc định giá số giò, số thịt lợn bị hư hỏng là đúng quy định của pháp luật; việc xác định trị giá thiệt hại là căn cứ vào số giò, số thịt lợn thực tế của bà L làm mang đi bán mà không cần thiết phải trưng cầu xác định chất lượng giò, thịt lợn của bà L để từ đó xác định giá giò, giá thịt lợn.

Tại phiên tòa, bị cáo B thừa nhận ngày 15/12/2025 do bức xúc trong việc bà L vay tiền bị cáo, tuy có điều kiện nhưng không trả nên bị cáo đã có hành vi dùng tay hắt giò, hắt thịt của bà L từ bàn rơi xuống đất và mặt đường giao thông, hành vi này là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên bị cáo không đồng ý với khối lượng giò bị hắt xuống đường như Cơ quan Công an đã kết luận và Viện kiểm sát truy tố vì vậy bị cáo không phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo xác định bị cáo chỉ bồi thường thiệt hại cho bị hại là 1.188.000 đồng tương ứng với số giò, số thịt lợn đã thu giữ; tuy nhiên do bà L còn đang nợ tiền bị cáo nên bị cáo không bồi thường mà đối trừ vào số tiền bị hại nợ bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Không đồng ý với quan điểm luận tội đối với bị cáo của Kiểm sát viên. Luật sư xác định bị cáo không phạm tội “*Hủy hoại tài sản*” với lý do không có căn cứ để xác định bị cáo B hắt 12,7 kg giò của bà L xuống đường; do bà L bán hàng không có giấy phép đăng ký

kinh doanh, không kiểm định để xác định chất lượng giò mà bà L chế biến để làm căn cứ tính giá giò như Hội đồng định giá đã xác định; số giò, số thịt bị cáo B hắt xuống đường vẫn còn giá trị sử dụng nếu đem đi rửa hoặc cắt đi phần bám bẩn; hành vi hắt giò, hắt thịt của bị cáo B không phải là lỗi cố ý mà do bị cáo bức xúc từ việc bà L nợ tiền kéo dài nên bột phát thực hiện.

Tại phiên tòa, bị hại – bà L trình bày: Bà có vay tiền của bị cáo B nhưng do làm ăn khó khăn và phải chữa bệnh nên bà chưa có điều kiện trả tiền vay và lãi. Bị cáo đã nhiều lần cùng con đến nơi bà ở, nơi bà bán hàng chửi bới, đe dọa theo kiểu tống tiền xã hội đen để ép bà phải trả tiền. Sáng ngày 15/12/2024 bị cáo B đã hắt giò lợn và thịt lợn của bà đang bán ở chợ xuống đường làm cho ô tô đi qua chẹt nát 06 kg giò không thu hồi được và làm hư hỏng không sử dụng được 6,7 kg giò và 5,7 kg thịt lợn như cơ quan công an đã thu giữ để gây sức ép đòi tiền bà. Bà còn rất nhiều tài liệu chứng cứ để chứng minh bị cáo B là người cho vay lãi nặng. Bà đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo phải bồi thường cho bà 2.335.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam; Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Xét việc bị cáo B không thừa nhận đã hắt tổng cộng 12,7 kg giò chín (thành phẩm) mà chỉ hắt 6,7 kg giò như Cơ quan Công an đã thu giữ. Hội đồng xét xử thấy rằng; căn cứ bản ảnh hiện trường; lời khai của bị hại, những người làm chứng thì thấy có đủ căn cứ ngoài 6,7 kg giò mà bị cáo B hắt xuống đất được thu giữ thì bị cáo B còn hắt 06 kg giò (gồm 03 chiếc, loại 02 kg/chiếc) xuống đường; 03 chiếc giò này khi bị bị cáo hắt xuống đã lăn ra giữa đường và đã bị các phương tiện giao thông lưu thông cán qua làm nát và không thu giữ được. Hành vi dùng tay hắt giò và thịt lợn xuống đất, xuống đường của bị cáo là lỗi cố ý nhằm mục đích gây sức ép để bà L phải trả tiền vay cho bị cáo.

Đối với việc Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự trưng cầu người có chuyên môn trong lĩnh vực căn định giá như Luật sư nêu là đúng với quy định tại Nghị định số 30/2018/NĐ - CP ngày 07/03/2018 của Chính phủ.

Đối với việc Luật sư xác định không có giám định chất lượng giò thì không có căn cứ để áp giá như Hội đồng định giá xác định trong Bản kết luận định giá

tài sản là không đúng vì tại thời điểm xảy ra vụ việc (ngày 15/12/2024) thì việc bà L kinh doanh giò, thịt lợn không có quy định phải có giấy phép đăng ký kinh doanh và không có quy định bắt buộc giò của bà L làm ra phải được kiểm định chất lượng trước khi bán ra thị trường. Trên thực tế số giò nay đang được bán nên chỉ cần định giá theo giá trị thực tế là đủ có căn cứ xác định trị giá về thiệt hại tài sản làm căn cứ xử lý hành vi của bị cáo B theo quy định của pháp luật.

Từ phân tích trên; Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Sáng ngày 15/12/2024 bị cáo Nguyễn Thị B đã đến nơi bà Phạm Thị L đang bán giò lụa chín và thịt lợn sống ở chợ thuộc thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam để đòi tiền bà L còn nợ bị cáo. Do bà L không trả tiền nên hai bên xảy ra cãi nhau. Do bức tức về việc bà L không trả tiền nợ nên bị cáo B đã dùng tay hắt 03 chiếc giò loại 02 kg/chiếc xuống đường thì bị các phương tiện giao thông đi qua cán nát dẫn đến không thu hồi được. Sau đó bị cáo B tiếp tục dùng tay hắt 02 chiếc giò loại 02 kg/chiếc và 02 chiếc giò loại 01 kg/chiếc và 01 khúc giò có khối lượng 0,7 kg xuống đường làm số giò này bị vỡ và dính bụi, đất bẩn; sau đó bị cáo B tiếp tục dùng tay hắt 01 miếng thịt lợn thăn có khối lượng 01 kg và 03 miếng thịt lợn mỡ, có tổng khối lượng 4,7 kg xuống đất làm toàn bộ số thịt dính bụi, đất bẩn. Tổng trị giá số giò và thịt lợn bị bị cáo B hắt xuống đường là 2.335.000 đồng. Tại Biên bản làm việc ngày 15/12/2025 giữa Cơ quan CSĐT với Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện B đã xác định số giò, số thịt bị bị cáo B hắt xuống đường đã bị dính bám bụi, đất bẩn dẫn đến không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và không còn giá trị sử dụng. Chính quyền xã B và thôn x, xã B đều xác định nơi xảy ra vụ việc là chợ, thời điểm xảy ra vụ việc là vào buổi sáng đông người và phương tiện qua lại nên hành vi hắt giò, hắt thịt lợn của bà L đang bày bán ở bàn bán của bị cáo B đã gây tâm lý hoang mang, bắt B cho quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Hành vi này của bị cáo Nguyễn Thị B đã phạm tội “*Hủy hoại tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng các tình tiết “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên*” và “*bị cáo là người có nhiều bệnh nên đang phải điều trị*” được quy định tại các điểm i, o khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an tại nơi phạm tội. Tuy nhiên xét trị giá tài sản bị cáo hủy hoại là không lớn; nguyên nhân hành vi phạm tội là do bức xúc việc bị hại là bà L vay tiền kéo

dài nhưng không trả; bản thân bị cáo đã trên 70 tuổi, sức khỏe yếu và cũng đã nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử thấy chỉ cần tuyên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội; giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục là cũng đủ để răn đe và cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đã trên 70 tuổi, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với toàn bộ số giò lụa chín và thịt lợn sống thu giữ tại hiện trường, sau khi xem xét hiện trạng để xác định thiệt hại tài sản, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã bàn giao lại cho bị hại bà Phạm Thị L là phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà L yêu cầu bị cáo B phải bồi thường số tiền 2.335.000 đồng tương ứng với giá trị số giò và thịt lợn bị cáo làm hư hỏng không sử dụng được. Bị cáo B lấy lý do bà L còn nợ tiền nên không bồi thường là không đúng quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử buộc bị cáo B phải bồi thường thiệt hại về tài sản do hành vi phạm tội gây ra là 2.335.000 đồng.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo B phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm i, o khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 30; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **18** (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (16/07/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Ninh B giám sát, giáo dục.

Gia đình bị cáo Nguyễn Thị B phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Ninh B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách của án treo; bị cáo B phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu bị cáo B vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật

Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo B cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị B phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Phạm Thị L số tiền 2.335.000 đồng.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị B phải nộp 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị B phải nộp 300.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai; báo cho bị cáo B; người bị hại – bà L biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực x, tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã B, tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)